

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KHÓA XVI



- 1. Họ và tên thường dùng: **TRẦN THỊ HOARY**
- 2. Họ và tên khai sinh: **TRẦN THỊ HOARY**
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 11/4/1976. 4. Giới tính: Nữ.
- 5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- 6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Hưng Hội, tỉnh Cà Mau.
- 7. Quê quán: Xã Hưng Hội, tỉnh Cà Mau.
- 8. Nơi đăng ký thường trú: Khu chung cư Đoàn ngoại giao, Tòa số 04A, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
- 9. Dân tộc: Khmer. 10. Tôn giáo: Không.
- 11. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông. - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Luật.
- Học vị: Thạc sĩ Xây dựng Đảng - Chính quyền Nhà nước. Học hàm: Không.
- Lý luận chính trị: Cao cấp. - Ngoại ngữ: Anh trình độ C.
- 12. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
- 13. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội.
- 14. Nơi công tác: Hội đồng Dân tộc của Quốc hội.
- 15. Ngày vào Đảng: 03/3/2005. - Ngày chính thức: 03/3/2006.
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Hội đồng Dân tộc.
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không.
- Lý do ra khỏi Đảng: Không.
- 16. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không.
- Tên tổ chức đoàn thể: Không.
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.
- 17. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
- 18. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Huân chương Vì thế hệ trẻ năm 2003; 02 Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2012, năm 2016; 01 Bằng khen của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều Bằng khen cấp Bộ và UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam.
- 19. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
- 20. Là đại biểu Quốc hội các khóa X, khóa XI, khóa XII, khóa XIV, khóa XV.
- 21. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2011 - 2016.

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ 8/1996 đến 12/1997	- Giáo viên Trường Tiểu học Hưng Hội A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Phó Bí thư xã Đoàn Hưng Hội, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Bạc Liêu khóa VI. Đại biểu Quốc hội khóa X.
Từ 12/1997 đến 4/2009	- Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Bạc Liêu khóa VI, khóa VII. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Bạc Liêu khóa IV. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bạc Liêu khóa VIII, Trưởng Ban Mặt trận Thanh niên Tỉnh đoàn Bạc Liêu. Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, khóa IX. Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Bạc Liêu khóa I. Đại biểu Quốc hội khóa XI, khóa XII.
Từ 4/2009 đến 10/2016	- Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu. Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu. Đại biểu HĐND tỉnh Bạc Liêu khóa VIII. Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam khóa XI.
Từ 02/2019 đến 02/2025	- Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XIV, khóa XV.
Từ 02/2025 đến nay	- Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XIV, khóa XV. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Quốc hội. Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Hội đồng Dân tộc.